

Bản án số: **1110/2023/HS-PT**

Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 917/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. BÙI VĂN C, sinh ngày 18/5/20XX tại T Q; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ M, xã K N, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Hà Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023, hiện tại ngoại có mặt.

2. ĐỖ VĂN T, sinh ngày 24/02/20XX tại T B; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn D H, xã Đ K, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023, hiện tại ngoại có mặt.

3. NGUYỄN THỊ M, sinh ngày 15/5/19XX tại L C; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn P T, xã T C P, huyện M K, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Tráng Văn S; có chồng Đào Đức H (đã ly hôn) và 1 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023, hiện tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C và anh Quách Văn K có quen biết nhau từ năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, K vay C số tiền 9.800.000 đồng để trả nợ, C đã cho K vay. Sau đó, C đòi nhiều lần nhưng K không trả, còn chặn máy, chặn hết các ứng dụng mạng xã hội làm cho C không thể liên lạc với K để đòi nợ tiền được. Ngày 20/4/2023 M đến chỗ C và T ở 12A26 - S 208, KĐT Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội chơi, sau khi ăn uống xong, C nói T và M là K vay tiền đòi nhiều lần không trả nên C bảo M cho mượn điện thoại của M để nhắn tin cho K giả vờ khách mua tài khoản chơi tiền ảo trên mạng mục đích gặp được K để đòi tiền, M đồng ý. Sau đó, T mượn tài khoản Telegram của M để nhắn tin cho K. Quá trình nhắn tin, K đồng ý sẽ hẹn gặp M tại quán café Highland tại số 299 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội vào lúc 8 giờ 30 ngày 21/4/2023. Khoảng 01 giờ 45 ngày 21/4/2023, T nhắn tin rủ M đi gặp K để đòi nợ. M đồng ý. Khoảng 7 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS: 22A-14XXX chở T đến sảnh S201 KĐT Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội để đón M để gặp K,

trên đường đi C và T dặn M khi gặp K thì nói về việc mua tài khoản làm dịch vụ tiền ảo trên mạng và giả mượn điện thoại của K để gọi cho T thì C và T vào. M đồng ý và cùng đi đến quán cà phê Highland tại số 299 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội. M gặp K nói chuyện khoảng 10 phút thì M mượn điện thoại của K gọi cho T. Khi nhận được điện thoại của M từ quán nước, C và T đi vào quán gặp K. C dùng tay phải tát vào sau tai trái của K đòi tiền thì được chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm 20XX, trú tại số X T C, C N 2, B T L, Hà Nội là nhân viên của quán can ngăn nên cả nhóm đi ra ngoài. Khi đó, M vẫn cầm điện thoại của K lên ghế phụ phía trước ô tô ngồi, còn C cầm túi sách của K. C bảo anh K lên xe ô tô đi cùng về Vinhomes Ocean Park Gia Lâm, Hà Nội để giải quyết việc nợ tiền, do các bị cáo đang giữ tài sản của K nên K đồng ý lên xe ô tô để lấy lại tài sản và để nói chuyện nợ nần với nhóm của C. C điều khiển xe ô tô chở T, M, K về đến khu vực Sao Biển 23, Vinhomes Ocean Park Gia Lâm, Hà Nội thì lái xe vào đến khu vực trước cửa số nhà 23-467 Sao Biển Vinhomes Ocean Park. Tại đây, C bảo K xuống xe, M để điện thoại của anh K trên xe ô tô và đi xuống xe. C và T nói *“Sao trốn mà không trả tiền, trốn lâu quá tìm không ra”* sau đó C và T dùng tay không đánh vào mặt và tay, dùng chân đá vào chân anh K, C bảo M cầm điện thoại của C để quay lại. K xin và gọi điện để vay tiền trả C. nhưng không vay được. C bảo K mang điện thoại đi cầm cố rồi trả tiền. Sau đó, C gọi điện cho Nguyễn Hải H, sinh năm 20XX, ở tại: T N, Hải Phòng (là bạn C) để cùng đi ăn. C điều khiển xe chở H ngồi ghế phụ phía trước, T, K và M ngồi phía sau đi ra khu vực thị trấn Trâu Quỳ để cầm cố điện thoại của anh K nhưng không được. Sau đó, K được mẹ là chị Nguyễn Thị Phương T (sinh năm 19XX, trú tại C X, C D, T O, Hà Nội) chuyển từ số tài khoản 0384089883 ngân hàng MBBank vào số tài khoản của anh K số tiền 9.000.000 đồng. Sau đó anh K chuyển từ khoản của anh K số 19036588277017 ngân hàng Techcombank vào số tài khoản 1026859999 ngân hàng Vietcombank mang tên Bùi Văn C số tiền 9.000.000 đồng và lấy 1.000.000 đồng tiền mặt trong ví trả cho C. Khi lấy được tiền, C đưa lại cho K số tiền 500.000 đồng để đi xe về.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 184/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T, Nguyễn Thị M phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

+ Bùi Văn C 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023.

+ Đỗ Văn T 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023.

+ Nguyễn Thị M 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2023 các bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do: bị cáo Bùi Văn C là trụ cột trong gia đình, bố mẹ đã già, bố tham gia trong quân ngũ; bị cáo Đỗ Văn T bố, mẹ có tuổi, mẹ bị tâm thần, bố ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Thị M con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố, mẹ đã có tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị

cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M, sửa một phần bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn C 27 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 tháng; Đỗ Văn T 25 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 50 tháng và Nguyễn Thị M 24 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M đều đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Do anh Quách Văn K nợ Bùi Văn C số tiền 9.800.000 đồng, C đòi K nhiều lần không được, K không những không trả mà còn chặn máy điện thoại, chặn hết các mạng xã hội nên khoảng 11 giờ ngày 21/4/2023 tại khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T đã có hành vi dùng chân tay không đánh vào vùng tai trái, khuỷu tay phải, sau đầu gối trái của anh Quách Văn K có sự giúp sức của Nguyễn Thị M khi dụ anh K đến để các bị cáo có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của anh Quách Văn K. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh

giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu nên xem xét cho các bị cáo được hưởng Điều 54 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Bùi Văn C 27 tháng tù, bị cáo Đỗ Văn T 25 tháng tù và bị cáo Nguyễn Thị M 24 tháng tù cùng về tội “*Cướp tài sản*” là phù hợp, do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết, bản thân các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố, mẹ đã già; mẹ bị cáo Đỗ Văn T mắc bệnh tâm thần; gia đình bị cáo Nguyễn Thị M thuộc diện hộ nghèo, bị cáo đã ly hôn đang phải nuôi con nhỏ; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo ra đầu thú; hơn nữa các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mà cũng không gây nguy hại cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Bùi Văn C 27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **54** (*Năm mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **29/12/2023** về tội “*Cướp tài sản*”.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho UBND xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo **Đỗ Văn T 25** (*Hai mươi lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **50** (*Năm mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **29/12/2023** về tội “*Cướp tài sản*”.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo **Nguyễn Thị M 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **48** (*Bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **29/12/2023** về tội “*Cướp tài sản*”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho UBND xã Tung Chung Phó, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn C, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh